

## Diễn đàn 3

Tên: Nguyễn Văn Bin

MSSV: 2151012001

### 1) Hãy nêu các dấu hiệu của VPPL?

- **Là hành vi trái pháp luật và gây nguy hiểm cho xã hội.** Các hành vi của cá nhân hay tổ chức được thực hiện dưới dạng hành động; hoặc không hành động gây nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm tới các quan hệ pháp luật xác lập và bảo vệ. Mỗi lĩnh vực trong đời sống pháp luật xây dựng và bảo vệ trên sự thừa nhận của nhà nước. Chính vì thế các hành vi này xâm hại tới các quan hệ đã được thừa nhận; và bảo vệ thì được coi là vi phạm pháp luật.
- **Vi phạm pháp luật phải là hành vi của chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý.** Vi hành vi có tính chất trái pháp luật; nhưng của chủ thể không có năng lực trách nhiệm pháp lý; thì không bị coi là vi phạm pháp luật. Năng lực trách nhiệm pháp lý của chủ thể; là khả năng mà pháp luật quy định cho chủ thể phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.
- **Vi phạm pháp luật phải là hành vi có lỗi của chủ thể.** Để xác định vi phạm pháp luật cần xem xét cả mặt chủ quan của hành vi; mà ở đây mặt chủ quan là yếu tố lỗi của người thực hiện hành vi. Tức là khi thực hiện hành vi trái pháp luật; chủ thể có thể nhận thức được hành vi của mình và hậu quả của hành vi đó; đồng thời điều khiển được hành vi của mình. Lỗi là yếu tố chủ quan thể hiện thái độ của chủ thể đối với hành vi trái pháp luật. Chỉ những hành vi trái pháp luật mà có lỗi của chủ thể; thì mới bị coi là vi phạm pháp luật.

### 2) Phân tích cấu thành VPPL?

Cấu thành vi phạm pháp luật là những dấu hiệu đặc trưng của một vi phạm pháp luật cụ thể. Vi phạm pháp luật bao gồm 4 yếu tố cấu thành là; mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể và khách thể.

– Mặt khách quan: Mặt khách quan của vi phạm pháp luật; là những biểu hiện ra bên ngoài thể giới khách quan của vi phạm pháp luật. Nó bao gồm hành vi trái pháp luật; sự thiệt hại cho xã hội và quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật; và sự thiệt hại cho xã hội, thời gian, địa điểm, công cụ vi phạm.

– Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật; là trạng thái tâm lý bên trong của chủ thể khi thực hiện hành vi trái pháp luật. Nó bao gồm các yếu tố: lỗi, động cơ, mục đích vi phạm pháp luật.

Lỗi là một trạng thái tâm lý thể hiện thái độ tiêu cực của chủ thể; đối với hậu quả xấu trong hành vi của mình; (nhìn thấy trước được hậu quả xấu trong hành vi của mình mà vẫn thực hiện); và trong chính hành vi đó (hành vi chủ động, có ý thức....) tại thời điểm chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật đó. Lỗi được chia thành hai loại: cố ý và vô ý

+ Lỗi cố ý gồm:

Lỗi cố ý trực tiếp và lỗi cố ý gián tiếp

+ Lỗi vô ý gồm: Lỗi vô ý do cẩu thả và Lỗi vô ý vì quá tự tin

Động cơ là cái thúc đẩy chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Mục đích là kết quả cuối cùng mà chủ thể vi phạm pháp luật; mong đạt tới khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

– Mặt chủ thể của vi phạm pháp luật; là cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý; và đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Mỗi loại vi phạm pháp luật đều có cơ cấu chủ thể riêng; tùy thuộc vào mức độ xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ

– Mặt khách thể của vi phạm pháp luật; là quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị hành vi trái pháp luật xâm hại tới. Tính chất của khách thể vi phạm pháp luật; cũng là một yếu tố đánh giá mức độ nguy hiểm trong hành vi trái pháp luật. Là một trong những căn cứ để phân loại hành vi vi phạm pháp luật.

### **3) Trình bày khái niệm TNPL?**

Trách nhiệm pháp lý là hậu quả bất lợi do Nhà nước áp dụng đối với các cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật, theo đó cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật phải chịu những chế tài được quy định tại phần chế tài của quy phạm pháp luật.

### **4) Chỉ ra các căn cứ truy cứu TNPL? Cho ví dụ?**

- Căn cứ vào các yếu tố thuộc mặt khách quan của vi phạm pháp luật

Có thể nói, hành vi trái pháp luật là căn cứ đầu tiên cho việc truy cứu trách nhiệm pháp lí. Nếu không xác định được hành vi trái pháp luật thì không thể tiến hành truy cứu trách nhiệm pháp lí. Thời gian, địa điểm, công cụ, phương tiện, tính chất, phương pháp, thủ đoạn thực hiện hành vi cũng là căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lí bởi đó là những yếu tố có ý nghĩa quan trọng trong việc xác định biện pháp cưỡng chế cụ thể. Mức độ thiệt hại có ý nghĩa quan trọng để xác định loại trách nhiệm pháp lí cần truy cứu cũng như xác định biện pháp cưỡng chế một cách tương xứng. Một hành vi dù trái pháp luật nhưng thiệt hại mà nó gây ra cho xã hội là không đáng kể thì có thể không cần phải truy cứu trách nhiệm pháp lí. Mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại cho xã hội là một căn cứ quan trọng để truy cứu trách nhiệm pháp lí, bởi lẽ, một người sẽ không phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại không phải do hành vi của mình gây ra, và pháp luật cũng không thể buộc một người phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại mà không phải do hành vi của họ trực tiếp gây ra. Giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại cho xã hội được coi là có mối quan hệ nhân quả nếu hành vi trái pháp luật xảy ra trước sự thiệt hại, hành vi trái pháp luật chứa đựng khả năng thực tế làm phát sinh thiệt hại, thiệt hại xảy ra là kết quả trực tiếp, tất yếu của hành vi trái pháp luật.

#### - Căn cứ vào chủ thể vi phạm pháp luật

Đối với chủ thể là cá nhân, khi tiến hành truy cứu trách nhiệm pháp lí, cơ quan hay nhà chức trách có thẩm quyền phải căn cứ vào độ tuổi của chủ thể đã thực hiện hành vi trái pháp luật. Nếu đến thời điểm thực hiện hành vi trái pháp luật, cá nhân chưa đủ tuổi do pháp luật quy định phải chịu trách nhiệm pháp lí thì không được tiến hành truy cứu trách nhiệm pháp lí đối với họ. Độ tuổi cũng là căn cứ quan trọng để cơ quan hay nhà chức trách có thẩm quyền lựa chọn biện pháp cưỡng chế nhà nước một cách phù hợp. Khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của chủ thể là một căn cứ quan trọng để tiến hành truy cứu trách nhiệm pháp lí. Nếu ở thời điểm thực hiện hành vi trái pháp luật, chủ thể không có khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi thì không được truy cứu trách nhiệm pháp lí đối với họ. Nếu ở thời điểm truy cứu trách nhiệm pháp lí, chủ thể bị mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi thì hoạt động truy cứu trách nhiệm pháp lí có thể phải tạm dừng hoặc huỷ bỏ. Nhân thân người vi phạm cũng là căn cứ để có thể lựa chọn biện pháp cưỡng chế một cách phù hợp.

Đối với tổ chức, địa vị pháp lí của tổ chức là căn cứ để truy cứu trách nhiệm pháp lí. Không truy cứu trách nhiệm pháp lí đối với một tổ chức mà sự tồn tại của nó là bất hợp pháp. Trong trường hợp này, việc truy cứu trách nhiệm được tiến hành đối với từng cá nhân tham gia tổ chức bất hợp pháp đó. Với đặc thù của mình, tổ chức chỉ có thể bị áp dụng một số biện pháp cưỡng chế nhà nước nhất định do pháp luật quy định.

Cần chú ý các quy định về miễn trừ trách nhiệm pháp lí đối với một số chủ thể đặc biệt. Mỗi loại vi phạm pháp luật có chủ thể riêng, do vậy cần phải lưu ý vấn đề này khi truy cứu trách nhiệm pháp lí.

#### - Căn cứ vào mặt chủ quan của vi phạm pháp luật

Lỗi là yếu tố quan trọng trong việc truy cứu trách nhiệm pháp lí. Chỉ những trường hợp khi thực hiện hành vi, chủ thể có lỗi mới có thể bị truy cứu trách nhiệm pháp lí. Cần lưu ý, như phần trên đã đề cập, trong khoa học pháp lí, trách nhiệm pháp lí còn được hiểu là sự bắt buộc phải bồi thường khi có thiệt hại xảy ra mặc dù không có vi phạm pháp luật. Theo đó, pháp luật có thể buộc chủ thể có liên quan phải gánh chịu trách nhiệm pháp lí ngay cả khi họ không có lỗi (xem khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015). Hình thức lỗi cụ thể là căn cứ để xác định biện pháp cưỡng chế nhà nước cụ thể một cách phù hợp. Trong nhiều trường hợp, động cơ, mục đích vi phạm cũng là căn cứ quan trọng để quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế nhà nước cụ thể đối với chủ thể vi phạm pháp luật.

- Căn cứ vào khách thể của vi phạm pháp luật

Khách thể là căn cứ rất quan trọng để truy cứu trách nhiệm pháp lí. Hành vi dù gây thiệt hại cho các quan hệ xã hội nhưng nếu quan hệ xã hội đó không được pháp luật bảo vệ thì không được truy cứu trách nhiệm pháp lí. Tính chất và tầm quan trọng của quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội cũng như thái độ của nhà nước trong từng giai đoạn phát triển của đất nước... Do vậy, cũng có thể phải căn cứ vào chính sách của nhà nước đối với quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ để truy cứu trách nhiệm pháp lí cho phù hợp.

- Ví dụ: Trong trường hợp cho thuê nhà, nếu bên thuê không đóng tiền thuê đúng hạn theo hợp đồng, bên cho thuê có quyền truy cứu TNPL theo các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật liên quan đến việc thuê nhà.